

VỐN CHUẨN BỊ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2020 của UBND huyện)

PHỤ LỤC 5

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Dự kiến năm đầu tư công	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn phân bổ năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020					
								Vốn ngân sách huyện					
								Tổng	2021	2022	2023	2024	2025
	TỔNG						7.801	115.282	54.931	18.699	20.542	15.202	5.908
I	DỰ ÁN GIAO THÔNG												
	DỰ ÁN GIAO THÔNG		0	0									
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường Vành đai IV (huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) với Khu đô thị mới Tây Bắc Thành phố Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh)		2021	Đầu tư tư giai đoạn 1 với quy mô: chiều dài khoảng 2,5km; B nền 35m, trong đó: Giải phân cách 4m, B mặt 10,5; vỉa hè 5m; kết cấu bê tông nhựa. Mục đích kết nối hệ thống giao thông với Thành phố Bắc Ninh tạo động lực phát triển kinh tế	120.000	1.733	500,00	1.233	1.233				
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường trục nối QL37 với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		2021	chiều dài tuyến thành khoảng 3km. Điểm đầu giao với QL37 (cách khoảng 200m đã đầu tư trong KDC thôn Vàng, thôn Tụ). Điểm cuối giao với đường Nénh - Bỏ Đà - Văn Hà (thôn Khả Lý Thượng) Bnền 35m, vỉa hè 5mx2; B mặt 2x7,5; dải phân cách 10m; kết cấu bê tông nhựa. Mục đích kết nối hệ thống giao thông với Thành phố Bắc Ninh tạo động lực phát triển kinh tế.	170.000	2.359	500	1.859	1.859				
3	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối 298B (thôn Khả Lý Thượng) với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		2021	Đầu tư tuyến đường theo quy hoạch, dài 2km; Bnền=35,0m, Bmặt=2x7,5=15,0m, Bhè=2x5,0=10,0m, Bdpc=10,0m; kết cấu bê tông nhựa.	140.000	2.022		2.022	2.022				
4	Tuyến đường từ Hồ Công dự kéo dài đi đường Tự - Dương Huy	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Đầu tư tuyến đường theo quy hoạch, dài 2,8km; Bn 19,5m, trong đó: giải phân cách 4m, lòng đường 10,5m; vỉa hè 5m. Kết cấu bê tông nhựa. Mục đích kết nối hệ thống giao thông đô thị, hạ tầng khung cho khu vực trung tâm văn hóa huyện và khai thác quỹ đất tạo nguồn thu giai đoạn 2021-2025	60.000	1.205	300,00	905	905				
5	Đường kết nối đường vành đai Bích Động với đường vành đai Đông Bắc Thành phố Bắc Giang	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Dài 5km; B nền12,5m, trong đó: mặt đường 10,5m; lề 2x1m. Kết cấu bê tông nhựa. Mục tiêu đầu tư: tạo không gian phát triển công nghiệp	290.000	4.072	300,00	3.772	3.772				
7	Tuyến đường kết nối đường tỉnh 298 với đường vành đai IV (Đoạn Đường Yên Ninh + Trần Đăng Tuyển TT Nénh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2022	Dài 2,6km, mặt cắt 36m, dự án nhóm	150.000	2.411		2.411	1.206	1.206			
8	Tuyến đường kết nối từ đường tỉnh 298 đi KCN Thượng Lan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2025	Dài 4,5km, giai đoạn 1 đầu tư mặt cắt 20,5m (mặt 10,5m; vỉa hè 5m, giải phân cách 5m), dự án nhóm B	270.000	3.896		3.896			1.948	1.948	
II	Các dự án cải tạo, nâng cấp			0	-		-						
7	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ ngã tư Dương Huy đi trường tiểu học Tiên Sơn số 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Cải tạo, nâng cấp, đạt đường cấp V	15.000	478		478			478		-
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Kê bãi (Hương Mai) - Đình Sơn (Trung Sơn - đi Vành Đai IV	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2025	Cải tạo, nâng cấp dài 2,6km, đường cấp V	12.000	382		382				382	
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Thôn Chy (Trung Sơn) đi Cầu Tây, Đình Sơn, đi thôn Quả đến Kênh Việt Hòa và đường nhánh kết nối Vành Đai 4	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Cải tạo, nâng cấp dài 5km, đường cấp IV	30.000	713		713			713		
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Nối từ Quốc Lộ 37 (thôn Râm) đi đê Hữu Lai Nghiễn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Cải tạo, nâng cấp dài 3km, đường cấp V	13.000	425		425			425		
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã Minh Đức, Nghĩa Trung (Nối đê tả Lai Nghiễn đi thôn Thiết Nham, thôn Kẹm, thôn Đức Thăng)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Cải tạo, nâng cấp dài 4km, đường cấp V	15.000	503		503			252	252	
12	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Nối từ Quốc Lộ 37 (thôn Đầu) đi đê Hữu Lai Nghiễn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Cải tạo, nâng cấp dài 3km, đường cấp V	26.000	605		605			303	303	
13	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông khu dân cư dịch vụ Văn Cốc, xã Văn Trung	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2025	Cải tạo, nâng cấp dài 4km, đường cấp V	10.000	370		370				370	
14	Cải tạo, nâng cấp đường Yên Ninh, thị Trấn Nénh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Giải quyết ý kiến cử trừ	5.000	215	100,00	115	114,58				
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông khu dân cư dịch vụ thôn Phúc Long, xã Tăng Tiến	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Giải quyết ý kiến cử trừ	15.000	452	200,00	252	252,50				
III	Y TẾ			0			-						
1	Cải tạo, nâng cấp trung tâm y tế huyện Việt Yên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Xây dựng mới	11.000	368	100,00	268	267,74				
2	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Tự Lạn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Mở rộng 2000m2. Xây mới công trình cấp III, tối thiểu 09 phòng , diện tích sàn sử dụng > 442 m2 .	4.000	172		172				172	
3	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Văn Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Xây mới công trình cấp III, khối nhà chính, tối thiểu 9 phòng, diện tích sàn > 442 m2 và công trình phụ trợ	4.000	177		177				177	
4	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Ninh Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Xây dựng mới	4.000	177		177				177	
5	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Thượng Lan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Xây mới công trình cấp III 01 khối nhà chính tối thiểu 07 phòng, diện tích sàn > 442 m2	4.000	177		177				177	
6	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Việt Tiến	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Xây dựng mới	4.000	177		177				177	

VỐN CHUẨN BỊ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2020 của UBND huyện)

PHỤ LỤC 5

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Dự kiến năm đầu tư công	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn phân đến năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020						
								Vốn ngân sách huyện						
								Tổng	2021	2022	2023	2024	2025	
7	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Quảng Minh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Cải tạo, nâng cấp	2.500	130		130				130		
IV CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, CÂY XANH, THỂ DỤC THỂ THAO														
1	Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Xây dựng mới	80.000	1.817	200,00	1.617	1.617					
2	Chỉnh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị (dự án chia theo năm)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021-2025	Hệ thống cây xanh, các công trình, dự án tạo điểm nhấn kiến trúc đô thị (đầu tư theo từng năm)	85.000	1.380	200	1.180	276	276	276	276	276	75,99
	Nhà văn hóa thôn Thổ Hà, xã Văn Hà	0	2021	Cải tạo trường học hiện trạng thành nhà văn hóa	4.000	177	100	77	77					
V HẠ TẦNG KỸ THUẬT														
1	Cải tạo Hệ thống chiếu sáng đường tỉnh lộ 298, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2022	Cải tạo tổng chiều dài 10km	6.000	244		244	244					
2	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường Hồ Công Dự kéo dài Nguyễn Thế Thọ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Xây dựng mới chiều dài 2km	6.000	244		244				244		
3	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường Đường kết nối đường tỉnh 298 với đường tỉnh 298B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2023	Xây dựng mới chiều dài 2km	2.000	99		99		99				
4	Xây dựng hệ thống Nhà máy xử lý nước thải đô thị huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Xây mới	30.000			-						
5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện huyện Việt Yên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2025	Xây mới	38.000	983		983					491	491
VI CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG, AN NINH														
1	Xây dựng sở chỉ huy trong căn cứ chiến đấu huyện Việt Yên và Trận địa phòng không 12,7mm	Ban chỉ huy quân sự huyện	2021	Xây mới	38.000	1.056	200,00	856	856					
VII TRỤ SỞ CƠ QUAN														
2	Trụ sở khối cơ quan Đảng, Đoàn thể huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	0	2021	Dự án chuyển tiếp	95.000	3.819	200,00	3.619	3.619					
3	Cải tạo khuôn viên trung tâm hành chính UBND huyện	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2022	Cải tạo	2.000	111		111	111					
4	Cải tạo bộ phận 1 của UBND huyện Việt Yên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2022	Cải tạo	6.000	256		256	150	106				
5	Trụ sở làm việc Đảng Ủy, HĐND - UBND xã Trung Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2023	Xây mới	20.000	824		824		412	412			
6	Trụ sở hành chính UBND xã Văn Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2023	Xây mới	2.000	111		111		111				
7	Đầu tư xây dựng Bộ phận 1 cửa xã Thượng Lan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2023	Đầu tư xây dựng mới	2.000	111		111			111			
	Đầu tư xây dựng Bộ phận 1 xã Tự Lan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2023	Đầu tư xây dựng mới	2.000	111		111			111			
I CƠ SỞ VẬT CHẤT GIÁO DỤC														
2	Trường mầm non Văn Hà; hạng mục: Nhà bảo vệ, Sân và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Xây mới nhà bảo vệ, sân và các hạng mục phụ trợ	5.000	204	100,00	104	104					
3	Cải tạo nâng cấp Trường tiểu học Việt Tiến, xã Việt Tiến	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Xây dựng đã cũ, xuống cấp nghiêm trọng; hiện thiếu phòng học; đầu tư mới 12 phòng, 8 phòng chức năng và hạng mục phụ trợ.	13.000	523	150,00	373	373					
4	Đầu tư xây dựng Trường mầm non thị trấn Nénh (giai đoạn 2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Xây dựng nhà hiệu bộ, cải tạo điểm lẻ	9.000	362	200,00	162	162					
5	Đầu tư xây dựng Trường THCS Hương Mai, xã Hương Mai	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Xây dựng mới khoảng 10 phòng học, 6 phòng chức năng (hiện đây nhà đã xuống cấp do xây dựng từ lâu)	15.000	614	200,00	414	414					
6	Cải tạo, nâng cấp Trường tiểu học Trung Sơn, xã Trung Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Đầu tư xây mới phòng học, phòng chức năng, lát sân trường, sân, cổng, tường rào và một số hạng mục khác	8.300	337	150,00	187	187					
7	Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Quang Châu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2022	Đầu tư xây dựng mới: Dãy nhà 2 tầng gồm 08 phòng học và một số phòng chức năng (khu Đạo Ngạn 1);	8.500	342		342	171	171				
10	Cải tạo, nâng cấp Trường tiểu học Nénh, thị trấn Nénh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	- Mở rộng trường, đầu tư xây dựng phòng học và một số hạng mục khác	15.000	667	200,00	467	467					
11	Cải tạo sửa chữa Trường tiểu học Văn Trung, xã Văn Trung	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Đầu tư xây mới Nhà hiệu bộ Lộ trình đạt chuẩn mức độ 2:2023	4.000	178	100,00	78	78					
	Đầu tư xây dựng Trường mầm non Ninh Sơn, xã Ninh Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Đầu tư xây dựng 6 phòng chức năng và 6 phòng học	13.000	523	100,00	423	423					
12	Cải tạo, nâng cấp Trường tiểu học Nghĩa Trung	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2022	Đầu tư xây dựng khoảng 08 phòng học; 08 phòng chức năng Lộ trình đạt chuẩn mức độ 2:2023	4.000	161		161	80	80				

VỐN CHUẨN BỊ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2020 của UBND huyện)

PHỤ LỤC 5

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Dự kiến năm đầu tư công	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn phân bổ đến năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020						
								Vốn ngân sách huyện						
								Tổng	2021	2022	2023	2024	2025	
13	Cải tạo, nâng cấp Trường tiểu học Nghĩa Trung	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2022	- Xây mới nhà đa năng, phòng lớp học (12 phòng), sân chơi, phòng phổ hiệu trưởng, phòng tổ chuyên môn, âm nhạc, mỹ thuật, y tế, kế toán, văn thư, công trình nhà vệ sinh (Hiện nay các phòng hành chính quá cũ xây dựng từ năm 1972 không đảm bảo diện tích, chất lượng công trình bị xuống cấp không đảm bảo) - Công nhận đạt chuẩn mức độ 2 vào năm 2023	10.608	453		453	453					
14	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2022	- Mở rộng diện tích đất trường thêm 4000m ² . Xây mới thêm lớp học 08 lớp, phòng chức năng 03 phòng, cải tạo lại mái các dãy phòng học vì bị thấm nước, làm lại công trường, tường bao nhà trường bị xuống cấp, sân trường nhà trường bị xuống cấp (ngập nước mỗi khi trời mưa), hệ thống cống thoát nước kém. - Lộ trình công nhận chuẩn mức độ 2 vào năm 2023	6.000	243		243	243					
15	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Quang Châu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2022	Mở rộng thêm khoảng 1.300m ² đất. Đầu tư xây dựng dãy nhà 07 phòng (04 phòng học, 03 phòng chức năng) tại khu trung tâm Đình Sơn.	8.656	371		371	371					
16	Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Trung Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2022	- Mở rộng diện tích đất trường thêm 2000m ² . Đầu tư xây mới 20 phòng (12 phòng học, 8 phòng chức năng) - Hiện tại đã xuống cấp	5.957	239		239	120	120				
17	Cải tạo, nâng cấp trường MN Minh Đức (khu trung tâm và khu lẻ)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2023	Xây dựng mới 6 phòng học, 1 nhà đa năng, 2 phòng chức năng, sân trường - Lộ trình công nhận chuẩn mức độ 2 vào năm 2023	14.180	598		598		598				
18	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Tự Lạn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2023	- Mở rộng diện tích đất trường thêm 1000m ² . Đầu tư xây mới 01 dãy nhà gồm (06 phòng học, 02 phòng chức năng); xây mới 1 công trình vệ sinh khu Sơn Hà - Lộ trình công nhận chuẩn mức độ 2 vào năm 2022	6.720	275		275		275				
19	Cải tạo, nâng cấp Trường Mầm non Thượng Lan, xã Thượng Lan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2023	- Mở rộng diện tích đất trường thêm 4000m ² . - Đầu tư xây dựng 01 dãy nhà 02 tầng (Khu Hậu) gồm 10 phòng học; 04 phòng chức năng; (bao gồm thay thế 01 dãy cấp 4 và bổ sung số phòng còn thiếu); xây dựng lại công trường. Đầu tư xây dựng 01 dãy nhà 02 tầng (Khu Mỏ Thỏ) gồm 04 phòng học; 04 phòng chức năng (Thay thế dãy nhà cấp 4). - Hiện tại còn thiếu 3 phòng học; 8 phòng chức năng. Lộ trình công nhận chuẩn mức độ 2 vào năm 2023	8.156	349		349		349				
20	Cải tạo, nâng cấp Trường tiểu học Minh Đức, xã Minh Đức	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2023	- Mở rộng diện tích đất trường thêm 1500m ² . - Xây mới 03 phòng học (khu lẻ), khu hiệu bộ khu trung tâm, phòng chức năng, 02 phòng giáo viên, mở rộng 1500m ² khu trung tâm	10.000	410		410		410				
21	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Đầu tư xây dựng ra vị trí mới do vị trí cũ bị ô nhiễm bụi	8.000	280		280				280		
22	Đầu tư xây dựng Trường THCS Quang Châu, xã Quang Châu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Mở rộng diện tích 1500m ² ; Xây dựng dãy nhà gồm phòng học và các phòng chức năng	30.000	1.229		1.229				614	614	
23	Cải tạo, nâng cấp Trường tiểu học Thượng Lan, xã Thượng Lan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Đầu tư xây dựng khoảng 06 phòng học, 10 phòng chức năng; 02 bếp 1 chiều (ở 02 khu); 01 nhà để xe (khu Quang Biểu)	8.000	322		322				322		
24	Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Quang Châu, xã Quang Châu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Đầu tư xây mới 04 phòng (02 phòng học, 02 phòng chức năng)	10.516	458		458				229	229	
25	Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Văn Trung, xã Văn Trung	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	- Di chuyển vị trí mới diện tích 10.000m ² Đầu tư xây dựng mới 30 phòng học, 15 phòng chức năng; xây 01 nhà đa năng, 01 công trình vệ sinh giáo viên, 02 vệ sinh HS, sân trường, tường bao, cổng, ...	5.000	175		175				175		
26	Xây dựng Trường tiểu học Tự Lạn, xã Tự Lạn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Xây dựng, di chuyển ra vị trí mới	30.000	1.003		1.003				501	501,46	
27	Đầu tư xây dựng Trường Trung học cơ sở Văn Hà, xã Văn Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Xây dựng, di chuyển ra vị trí mới	40.000	1.398		1.398				699	698,87	
28	Đầu tư Trường mầm non Hương Mai, xã Hương Mai	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	- Mở rộng diện tích đất trường thêm 945m ² . - Xây mới 06 phòng 2 tầng (03 phòng học, 03 phòng chức năng); khu Kim Sơn xây mới 06 phòng 2 tầng (04 phòng học, 02 phòng chức năng)	30.000	1.206		1.206				1.206		

VỐN CHUẨN BỊ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2020 của UBND huyện)

PHỤ LỤC 5

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Dự kiến năm đầu tư công	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn phân đến năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020						
								Vốn ngân sách huyện						
								Tổng	2021	2022	2023	2024	2025	
29	Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Tiên Sơn, xã Tiên Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	- Mở rộng diện tích đất trường thêm 945m2. - Xây mới 06 phòng 2 tầng (03 phòng học, 03 phòng chức năng); khu Kim Sơn xây mới 06 phòng 2 tầng (04 phòng học, 02 phòng chức năng)	9874,755	439		438,8982981					439	
XIX CÔNG TRÌNH DI TÍCH LỊCH SỬ														
3	Tu bổ, tôn tạo Chùa Bồ Đà; hạng mục: Cổng, tường rào.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Tu bổ, tôn tạo hạng mục cổng, tường rào	10.000	402	270,00	132	132					
4	Tôn tạo, tu bổ quần thể di tích Đình Thượng Lát (giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Đền hiện trạng đã xuống cấp nghiêm trọng, cần đầu tư xây dựng một số hạng mục: Đền chính và một số hạng mục phụ trợ. Hiện tại là di tích cấp tỉnh, trong phương án phát triển của tỉnh đã được quy hoạch	15.000	603	200,00	403	403					
5	Tu bổ, tôn tạo chùa Văn Cốc, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Đầu tư xây dựng các hạng mục theo tổng mặt bằng thỏa thuận với cơ quan chức năng	44.900	1.469	200,00	1.269	1.269					
X	Tu bổ, tôn tạo chùa Bồ Đà - di tích Quốc gia Đặc Biệt	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2023	Tu bổ, tôn tạo; Xây dựng mới theo quy hoạch	44.900	1.469		1.469		734,29	734,29			
1	Tu bổ đền chính, sỏi Vật cầu nước làng Yên Viên, xã Văn Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Tu bổ, tôn tạo	15.000	603		603				603		
XI HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP														
2	Cải tạo nâng cấp hạ tầng nông nghiệp, thủy lợi, phòng chống thiên tai huyện Việt Yên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	Cải tạo, nâng cấp mặt đê chiều dài 5km	30.000	913		913					456	456
	Hệ thống tiêu chủ động Ngòi Đa Mai, xã Nghĩa Trung	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2024	0	20.000	661		661				661		
	Cải tạo hệ thống mương tiêu thôn Khả Lý Hạ, xã Quảng Minh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	0	3.000	140	100,00	40	40					
XII GPMB ĐẦU TƯ HẠ TẦNG ĐẦU TƯ HẠ TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN														
NĂM 2021														
1	Khu dân cư Yên Ninh, Ninh Khánh thị trấn Nénh, huyện Việt Yên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô khoảng 9,8ha; đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, điện	120.000	2.395	200,00	2.195	2.195					
2	Khu dân cư đường Hồ Công Dự nối dài, thị trấn Bích Động	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô khoảng 10ha đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, điện	108.000	2.205	200,00	2.005	2.005					
3	Khu dân cư đường Hồ Công Dự nối dài (Khu 1), thị trấn Bích Động	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô khoảng 4,2ha đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh.	50.400	1.134	200,00	934	934					
4	Khu dân cư thôn Đạo Ngạn, xã Quang Châu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô khoảng 3,6ha; đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh	43.200	1.090	200,00	890	890					
5	Khu dân cư thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô khoảng 5ha; đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, điện	59.000	1.376	200,00	1.176	1.176					
6	Khu dân cư công viên Hồ Dục Quang, thị trấn Bích Động	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô 9,9ha; đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, điện	120.000	3.312	200,00	3.112	3.112					
7	Khu dân cư đường vành đai 4, thôn Phúc Ninh, xã Ninh Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô khoảng 3ha, đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, điện	32.000	2.399	52,00	2.347	2.347					
9	Khu dân cư Ninh Khánh (Vùng 1), thị trấn Nénh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô 3ha; đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, điện	36.000	937	200,00	737	737					
10	Khu dân cư thôn Sơn Quang, Tân Sơn, xã Trung Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô 5ha; (trong đó tái định cư khoảng 2ha; đầu tư hạ tầng đầu giá khoảng 3ha) đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, điện	59.000	1.326	444,00	882	882					
11	Khu dân cư thôn Sơn Hải, xã Trung Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô 2ha; (trong đó tái định cư khoảng 0,2ha; đầu tư hạ tầng đầu giá khoảng 1,8ha) đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, điện	24.000	666	150,00	516	516					
12	Khu dân cư thôn thượng Phúc, xã Tăng Tiến (giai đoạn 3)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô 3ha, đầu tư đồng bộ hạ tầng san nền, giao thông, thoát nước, điện, cây xanh	36.000	937	150,00	787	787					
13	Khu dân cư thôn Đông Tiến, xã Quang Châu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô 3,7ha, đầu tư đồng bộ hạ tầng san nền, giao thông, thoát nước, điện, cây xanh	44.000	1.439	150,00	1.289	1.289					
14	Khu dân cư thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô 2,7ha, đầu tư đồng bộ hạ tầng san nền, giao thông, thoát nước, điện, cây xanh	7.000	525	50,00	475	475					
15	Khu dân cư mới dọc tuyến đường Yên Ninh, thị trấn Nénh (giai đoạn 2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô 5ha, đầu tư đồng bộ hạ tầng san nền, giao thông, thoát nước, điện, cây xanh	59.000	1.326	185,00	1.141	1.141					
16	Khu dân cư thôn Như Thiết, xã Hồng Thái	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô 5ha, đầu tư đồng bộ hạ tầng san nền, giao thông, thoát nước, điện, cây xanh	59.000	1.326	150,00	1.176	1.176					
17	Khu dân cư thôn Trúc Tay, Trung Đồng, xã Văn Trung	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021	Quy mô 2ha; (trong đó khu trúc tay khoảng 7.800 m2; khu trung đồng 7000m2 như giá khoảng 1,8ha) đầu tư đồng bộ hết thống san nền, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, điện	72.000	1.999	200,00	1.799	1.799					
Năm 2022								-	-	-				

VỐN CHUẨN BỊ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2020 của UBND huyện)

PHỤ LỤC 5

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Dự kiến năm đầu tư công	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn phân đến năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020						
								Vốn ngân sách huyện						
								Tổng	2021	2022	2023	2024	2025	
	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG													
1	Khu dân cư đường vành đai 4, thị trấn Nênh (Khu 1)			Quy mô 6,5ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	72.000	1.600								
2	Khu dân cư đường vành đai 4, thị trấn Nênh (Khu 2)			Quy mô 8ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	96.000	1.960	1.600	799,88	799,88					
4	Khu dân cư Thương Phúc, Tầng Tiến huyện Việt Yên (giai đoạn 4)			Quy mô 11ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	132.000	3.643	1.960	980,02	980,02					
5	Khu dân cư Trúc Tay, xã Văn Trung (khu 1)			Quy mô 4,6ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	55.200	1.547	3.643	1.500	2.143,13					
6	Khu dân cư đường Dương Quốc cơ thị trấn Bích Động			Quy mô 7,6ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	91.601	1.870	1.547	464,09	1.082,87					
7	Khu dân cư thôn Trúc Tay, xã Văn Trung (khu 2)				3,2	38.400	1.870	1.870	-					
8	Khu dân cư thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên (giai đoạn 3)				5	59.000	784	784	-					
11	Khu dân cư đường Vành đai 4, xã Hương Mai				5,5	59.000	1.653	1.653	1.000	653,45				
12	GPMB đầu tư khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất (giãn dân, phát triển dân cư của các địa phương còn lại)				5	59.000	1.531	1.531	1.001	529,58				
	NĂM 2023													
1	Khu dân cư Bài Xanh, Trúc Tay xã Văn Trung (tổng quy mô 7,7ha, tuy nhiên trừ đi hành lang lưới điện 3ha còn lại 4,7ha)				4,7	56.400	1.463	1.463		1.000	463,13			
2	Khu dân cư thôn Khá Lý Thương, xã Quảng Minh			Quy mô 9,5ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	114.000	3.195			3.195	-				
3	Khu dân cư số Thôn Đức Liên, xã Hồng Thái			Quy mô 10ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	120.000	2.395			2.395	718,49	1.676			
6	Khu dân cư thôn Trung, thị trấn Bích Động			Quy mô 6ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	72.000	1.999			1.999	599,82	1.400			
7	Khu dân cư thôn Kép, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc	Ngoài ngân sách		Quy mô 10ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	114.000	2.275			2.275	682,56	1.593			
8	GPMB đầu tư khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất (giãn dân, phát triển dân cư của các địa phương còn lại)				5	59.000	1.638	1.638		491,52	1.147			
	Năm 2024													
	Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động (khu 1)			Quy mô 10ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	120.000	2.395			2.395		1.000	1.395		
	Khu dân cư thôn Thương, xã Thương Lan (ô số 44)			Quy mô 10ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	120.000	2.395			2.395		1.001	1.394		
	Khu dân cư Thương Phúc, Tầng Tiến; Đức Liên, Hồng Thái, huyện Việt Yên			Quy mô 10ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	120.000	2.395			2.395		1.002	1.393		
	GPMB đầu tư khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất (giãn dân, phát triển dân cư của các địa phương còn lại)			Quy mô 5ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	60.000	1.333			1.333		667	667		
	Năm 2025													
	Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động (khu 2)			Quy mô 8,3ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	100.000	1.996			1.996				998	998
	Khu dân cư thôn Thương, xã Thương Lan			Quy mô 10ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	120.000	2.395			2.395				1.197	1.197
	Khu dân cư thôn Thương, xã Thương Lan			Quy mô 10ha; đầu tư đồng bộ: thông san nền, giao thông	120.000	2.395			2.395				1.197	1.197